

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41 /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Thực hiện Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết về trường hợp người đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở năm 2023 đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho các đối tượng được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Quy định trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên thì được mua, thuê mua nhà ở xã hội thuộc phạm vi đơn vị hành chính cấp xã nơi đối tượng làm việc hoặc xã liền kề nhưng không quá 10 km.

Việc xác định khoảng cách dựa trên tuyến đường bộ ngắn nhất từ nhà ở thuộc sở hữu của mình, nhà ở xã hội được mua, thuê mua đến nơi làm việc.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời phải đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 78 Luật Nhà ở năm 2023 (trừ điều kiện về nhà ở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở năm 2023).

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không cần phải có giấy tờ chứng minh về điều kiện nhà ở theo mẫu 03 Phụ lục I Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng hướng dẫn các Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện Quy định này trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm tổ chức xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này và Luật Nhà ở năm 2023 để lập danh sách đối tượng được mua nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có nhà ở thuộc sở hữu của mình có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong việc thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa